

**CÔNG TY ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1401** /ĐTTC-CNTT
V/v cung cấp báo giá
Phần mềm quản trị tổng thể HFIC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp Phần mềm quản trị tổng thể HFIC.

HFIC kính mời các đơn vị cung cấp phần mềm có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật, có kinh nghiệm năng lực quan tâm chào giá Phần mềm quản trị tổng thể HFIC cụ thể như sau:

1. Thông tin yêu cầu báo giá

- a) Tên đơn vị yêu cầu báo giá: Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.
- b) Địa chỉ: 67-73 Nguyễn Du, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- c) Cách thức nhận báo giá: trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>) **đồng thời** trên hộp thư điện tử của HFIC (info@hfic.vn).
- d) Thời hạn nhận báo giá: từ ngày 18/8/2025 đến hết ngày 29/8/2025. Các báo giá gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- e) Thời hạn hiệu lực của báo giá: ít nhất 150 ngày kể từ ngày 29/8/2025.

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- a) Yêu cầu chức năng

STT	Chức năng	Mô tả chi tiết	Ghi chú
1.	Quản lý tín dụng	Xem Phụ lục 1	
2.	Quản lý kế hoạch	Xem Phụ lục 1	
3.	Quản lý thẩm định	Xem Phụ lục 1	
4.	Quản lý vốn ủy thác	Xem Phụ lục 1	
5.	Quản lý đầu tư	Xem Phụ lục 1	
6.	Quản lý Kinh doanh vốn	Xem Phụ lục 1	
7.	Quản lý nhân sự	Xem Phụ lục 1	
8.	Quản lý hồ sơ	Xem Phụ lục 1	

9.	Quản lý cung ứng – kho	Xem Phụ lục 1	
10.	Kế toán	Xem Phụ lục 1	

b) Báo giá phải bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí liên quan.

c) Mẫu báo giá thực hiện theo Phụ lục 2 (đính kèm).

3. Các yêu cầu khác về phần mềm

a) Yêu cầu về tính tương thích:

- Phần mềm có khả năng tương thích với hai phần mềm hiện có của HFIC (phần mềm kế toán FAST, phần mềm văn phòng điện tử - Portal Office).
- Phần mềm phải thực hiện đúng các quy trình nghiệp vụ của từng phòng ban.
- Phần mềm có khả năng mở rộng kết nối đến các chi nhánh trong tương lai.

b) Yêu cầu về bảo mật:

- Phần mềm phải đáp ứng yêu cầu bảo mật, triển khai riêng biệt tại hạ tầng máy chủ của HFIC.
- Phần mềm có chức năng xác thực, phân quyền, quản lý quyền truy cập của người dùng.

- Đơn vị cung cấp phần mềm phải có giải pháp bảo mật để bảo vệ dữ liệu trước các mối đe dọa, tấn công từ bên ngoài và bên trong.

- Đơn vị cung cấp phần mềm phải có giải pháp sao lưu dự phòng để phục hồi dữ liệu trong trường hợp xảy ra sự cố, hạn chế tối đa tổn thất.

c) Yêu cầu về tiến độ triển khai dự án:

- Đơn vị cung cấp phần mềm phải có đề xuất cụ thể về thời gian triển khai dự án.

d) Yêu cầu tài liệu khi chuyển giao phần mềm

Đơn vị cung cấp phần mềm phải cung cấp tài liệu và bàn giao cho HFIC theo tiến trình dự án thỏa thuận tại hợp đồng, gồm có:

- Mã nguồn chương trình.
- Tài liệu đặc tả quy trình nghiệp vụ, thiết kế hệ thống.
- Danh mục và nội dung kịch bản kiểm thử.
- Kết quả các vòng kiểm thử.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng.
- Tài liệu hướng dẫn cấu hình, cài đặt hệ thống.
- Danh mục phương pháp tích hợp hệ thống và đặc tả kỹ thuật.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CNTT.



PHỤ LỤC 1
Mô tả chức năng Phần mềm quản trị tổng thể HFIC
(Kèm theo Công văn số 1401/ĐTTC-CNTT ngày 18 tháng 8 năm 2025)

STT	Chức năng	
1	Quản lý tín dụng	
	Hệ thống/Danh mục	Hệ thống phải cung cấp cho đầu vào của một loạt dữ liệu thô liên quan đến các khoản vay và đầu tư tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn: - Khách hàng và thông tin liên lạc - Nguồn vốn cho vay - Dữ liệu hợp đồng đầu vào - Thông tin dự án (tổng mức đầu tư, suất đầu tư, tình hình thực hiện dự án thực tế...). - Thông tin tài chính khách hàng vay (BCTC, BC KQKD, BC LCTT... cập nhật hàng năm, 6 tháng => có kết nối thông tin với thời điểm thẩm định dự án) - Mã ngành - Dữ liệu giải ngân - Dữ liệu thu hồi vốn - Dữ liệu trả lãi
		Hệ thống phải hỗ trợ tất cả các loại hình vay, bao gồm nhưng không giới hạn: - Các khoản cầm cố - Các khoản vay dự án - Các khoản vay có kỳ hạn - Các khoản vay ngắn hạn - Các khoản vay chiết khấu - Các khoản vay hợp vốn, đồng tài trợ - Bảo lãnh
		Hệ thống phải hỗ trợ cho tất cả các loại tài sản bảo đảm khoản vay. Nếu các phương pháp bảo đảm thể hiện bằng hợp đồng hay các hình thức khác bằng văn bản thì cho phép nhập liệu các thông tin cơ bản của hợp đồng, văn bản. Hệ thống phải cho phép hỗ trợ cập nhật thông tin bổ sung, điều chỉnh trong quá trình quản lý khoản vay.
		Hệ thống cho phép định nghĩa các loại sản phẩm vay và số thứ tự các khoản vay. Có thể định nghĩa sản phẩm cho vay và đi vay
	Hợp đồng, lịch giải ngân, lịch	Hệ thống phải có chức năng hỗ trợ xác định sản phẩm cho vay linh hoạt và mạnh, cùng với tiêu chí cho vay hợp lệ. Hệ thống phải hỗ trợ việc phân loại nợ xấu và các quy tắc xóa nợ linh hoạt

trả nợ, tỉ lệ thu lãi/phạt	Các dữ liệu trên là đầu vào và thông tin lưu trữ phục vụ kết xuất các báo cáo.
	Hệ thống phải cho phép đầu vào linh hoạt, cập nhật và theo dõi các khoản vay riêng biệt, bao gồm nhưng không giới hạn bởi dữ liệu như vốn gốc, lịch trả lãi, tài sản đảm bảo....
	Hệ thống phải hỗ trợ việc theo dõi thu hồi nợ, bao gồm việc tạo ra các báo cáo quá hạn (aging reports) và thông báo nhắc nợ Hệ thống phải hiển thị thông báo nhắc nợ tự động mỗi ngày trong vòng 10 ngày trước ngày đến hạn thu hồi nợ gốc. Đối với các số liệu phát sinh của tín dụng, phải được truy cập online (số giải ngân, số thu nợ gốc, lãi)
	Hệ thống phải hỗ trợ thiết lập và theo dõi/tra soát các điều kiện giải ngân linh hoạt. Thông tin này dưới dạng các tập tin văn bản word, excel, scan được lưu trữ trong hệ thống, có thể truy vấn, tìm kiếm.
	Hệ thống phải hỗ trợ việc quản lý giải ngân trong nhiều giai đoạn
	Hệ thống sẽ hỗ trợ việc đóng các khoản cho vay, cả đúng hạn và trước hạn
	Hệ thống phải hỗ trợ tái cơ cấu các khoản vay
	Hệ thống phải hỗ trợ việc giải quyết các khoản vay vỡ nợ
	Hệ thống phải duy trì lịch sử khoản vay của khách hàng và cung cấp khả năng download và xem lịch sử tài khoản của khách hàng trong quá trình tạo khoản vay.
	Hệ thống cho phép kiểm soát các trình tự xử lý cho các giao dịch cho vay bằng cách xác định chuyển trạng thái. Cho phép xác định các lựa chọn thay thế cho một loạt các bước xử lý từ đơn xin vay thông qua giai đoạn hợp đồng.
	Hệ thống phải hỗ trợ việc theo dõi các nguồn vốn cho dự án vay.
	Hệ thống hỗ trợ quản lý các hoạt động chi tiết các khoản vay : giải ngân, phí, chuyển giao vốn, các thông báo, hoãn nợ, ... Có thể nhóm một số hợp đồng thành một hợp đồng hoặc phân chia một hợp đồng thành nhiều hợp đồng ...
	Hệ thống cung cấp cho đầu ra của dữ liệu liên quan đến các khoản vay: - Theo dõi nợ theo các tiêu chí như người cho vay, hợp đồng, hoặc nguồn vốn cho vay - Tiến độ giải ngân, phí phát sinh - Lịch thu hồi nợ gốc và lãi - Các điều khoản thay đổi (nếu có) như thay đổi lãi suất, trả chậm lại, trả sớm, các chi phí khác.... - Tình hình hoạt động của dự án - Tình hình tài chính của bên vay
	Hệ thống có khả năng quản lý nợ quá hạn các khoản cho vay quản lý trên cơ sở khách hàng.

		Hệ thống xác định giá trị các khoản cho vay ngoại tệ để định giá vốn còn lại vào bất kỳ thời điểm nào.
		Hệ thống cho phép quản lý các khoản vay ngoại tệ theo quy tắc riêng tách biệt với các khoản vay VNĐ do người dùng thiết lập
		Hệ thống cho phép người dùng lập và quản lý kế hoạch cho Phòng Tín dụng linh hoạt theo mẫu hoặc tương tự mẫu. Cho phép người dùng kết xuất kế hoạch ra các định dạng file khác nhau bao gồm: Excel, Word, PDF...
		Hệ thống cho phép người dùng lập và lưu trữ Bảng kê danh mục hồ sơ theo mẫu hoặc tương tự mẫu.
		Hệ thống cho phép người dùng lập, quản lý và kết xuất thông báo cho vay theo mẫu hoặc tương tự mẫu. Thông báo cho vay này có thể kết xuất ra các định dạng file khác nhau bao gồm: Excel, Word, PDF...
		Hệ thống cho phép người dùng lưu trữ và quản lý các thông tin thực hiện chức năng bảo lãnh cho vay tương tự như các ngân hàng.
2	Quản lý hồ sơ	Hệ thống phải hỗ trợ việc đính kèm tài liệu bằng văn bản (ví dụ: văn bản pháp luật) và chú thích đối với các dự án cho vay/tài trợ cụ thể
		Hệ thống hỗ trợ xây dựng kho dữ liệu các văn bản luật có thể được tìm kiếm theo loại văn bản, ngày tháng năm ban hành/hiệu lực, đơn vị ban hành hoặc theo từng lĩnh vực
	Báo cáo	Hệ thống phải cung cấp cho đầu ra của một loạt dữ liệu đã tính toán liên quan đến các khoản vay và đầu tư tín dụng, bao gồm nhưng không giới hạn: - Theo dõi nợ theo các tiêu chí như người cho vay, hợp đồng, hoặc nguồn vốn cho vay - Lịch thu hồi nợ (Đối với các số liệu phát sinh của tín dụng, phải được truy cập online (số giải ngân, số thu nợ gốc, lãi))
		Hệ thống phải cung cấp các báo cáo hình thành khoản vay và giải ngân khoản vay cơ bản
2	Quản lý kế hoạch	
	Khách hàng/ Chủ đầu tư	Quản lý thông tin khách hàng chủ đầu tư
		Năng lực: - Điều lệ / Quy chế tổ chức và hoạt động - Báo cáo tài chính 2, 3 năm gần nhất. - Báo cáo tài chính kiểm toán 2 - 3 năm gần nhất (nếu có)
		Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật
		Thông tin người đại diện
	Dự án	Thông tin dự án và các hồ sơ giấy tờ liên quan đến dự án Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền
	Đánh giá sơ bộ	Đánh giá sơ bộ về Chủ đầu tư. Đánh giá sơ bộ về dự án. Tính phù hợp khi vay vốn tại HFIC: đối tượng, nguồn vốn, phương án vay, phương án trả nợ, biện pháp đảm bảo nợ vay.

	Kết quả (sản phẩm)	Báo cáo nội dung tiếp cận khách hàng (đính kèm file). Biên bản giao nhận hồ sơ (đính kèm file). Bảng thu thập thông tin khách hàng (đính kèm file) Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đính kèm file). Báo cáo nghiên cứu khả thi (đính kèm file)
3	Quản lý thẩm định	
	Quy trình duyệt tín dụng	
	Thẩm định	Căn cứ Điều 29 Quy chế cho vay của HFIC về báo cáo thẩm định, nội dung trình dự phải bao gồm: Phần 1: Giới thiệu về dự án và chủ đầu tư: Giới thiệu sơ bộ về chủ đầu tư, nội dung đầu tư, mục tiêu đầu tư và pháp lý thực hiện dự án. Phần 2: Thẩm định dự án: Trình bày kết quả thẩm định dự án về pháp lý dự án, năng lực chủ đầu tư, phương án tài chính, hiệu quả kinh tế hoặc xã hội dự án mang lại, kế hoạch vay và trả nợ vay, khả năng thanh toán nợ vay, phân tích độ nhạy, ... Phần 3: Thẩm định tình hình tài chính chủ đầu tư: Đánh giá tình hình tài sản, nguồn vốn, kết quả hoạt động,... Phần 4: Thẩm định biện pháp bảo đảm tiền vay: Giới thiệu về biện pháp bảo đảm tiền vay, pháp lý chủ sở hữu, xác định giá trị, đề xuất các biện pháp bảo đảm tiền vay khác (nếu có). Phần 5: Đánh giá về Phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố: Thực hiện theo Quy định về đánh giá phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố của HFIC. Phần 6: Đánh giá khác (theo yêu cầu đối với dự án có sử dụng nguồn vốn yêu cầu đánh giá): Được thực hiện theo quy định của các nguồn vốn mà dự án dự kiến được bố trí sử dụng Phần 7: Kết luận và kiến nghị.
	Thao tác mong muốn	Tại mỗi mục như trên có nội dung để chọn tại các ô (đáp ứng/không đáp ứng) phù hợp với các trường thông tin dự án và có khung nhận xét cho mỗi mục thông tin phân tích. Có thể đính kèm khung bảng excel, hình ảnh vào hệ thống Phần cuối cùng là phê duyệt của lãnh đạo phòng, Phó Tổng Giám đốc Phụ trách và Chủ tịch Hội đồng thẩm định
	Báo cáo	Hệ thống tích hợp các thống kê liên quan đến hoạt động thẩm định như: thống kê theo giai đoạn, khách hàng vay vốn, số vốn vay được duyệt, các lĩnh vực cho vay, dư nợ của khách hàng, tình trạng và tiến độ thực hiện dự án,... Các số liệu được cập nhật theo ngày để theo dõi qua đó kịp thời báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ của Phòng khi cần thiết
	Tính năng	Hệ thống phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin cho HFIC, cũng như nâng cao tính minh bạch và bảo mật tuyệt đối mọi thông tin của khách hàng

		Nâng cao công tác quản lý hồ sơ, dữ liệu được thu thập đầy đủ, lưu trữ chặt chẽ, đảm bảo sẵn sàng và chính xác trong các thao tác quy trình nghiệp vụ trong hoạt động cho vay như: Báo cáo đánh giá sơ bộ dự án, Báo cáo/Tờ trình thẩm định dự án, Hợp đồng tín dụng,... Hệ thống phải đảm bảo tính logic, xuyên suốt chặt chẽ giữa các phòng nghiệp vụ và các cấp phê duyệt trong hoạt động tín dụng Hệ thống phải đảm bảo tính nhanh, gọn, hiệu quả để đáp ứng nhu cầu giải quyết hồ sơ kịp thời Hệ thống sẽ thực hiện toàn bộ trên mạng, có thể chỉnh sửa online, đính kèm và trích xuất được các file định dạng excel, word, pdf,... Hệ thống tích hợp chương trình xếp hạng tín dụng của khách hàng để phục vụ việc xét duyệt tín dụng nhằm mục đích đánh giá rủi ro tín dụng của khách hàng, kết quả xếp hạng tín dụng của khách hàng được sử dụng làm một trong những căn cứ để đưa ra quyết định tín dụng và các chính sách tín dụng khác Hệ thống đảm bảo việc lưu trữ, quản lý thông tin khách hàng và các hồ sơ tín dụng có thể trích xuất thông tin để phục vụ việc báo cáo số liệu của các phòng nghiệp vụ trong hoạt động tín dụng Hệ thống phải cung cấp các báo cáo hình thành khoản vay và giải ngân khoản vay cơ bản
4	Quản lý vốn ủy thác	
	Hệ thống/Danh mục	Hệ thống phải cho phép đầu vào linh hoạt, cập nhật đầu vào của một loạt dữ liệu thô liên quan đến các khoản vay, khoản tài trợ, bao gồm nhưng không giới hạn: - Nhóm khách hàng/Khách hàng và thông tin liên lạc - Nguồn vốn cho vay - Dữ kiện hợp đồng đầu vào - Thông tin dự án - Dữ liệu giải ngân - Dữ liệu thu hồi vốn - Dữ liệu trả phí lãi - Lịch trả nợ - Tài sản bảo đảm - Họ tên chuyên viên phụ trách khoản vay Danh sách tài sản đảm bảo khoản vay: - Bất động sản - Tài sản cố định (máy móc, phương tiện ỏn vận tải..) - Bảo đảm bằng tiền mặt (tiền gửi) - Giấy tờ có giá thanh khoản và không thanh khoản - Bảo lãnh Danh sách khoản vay
	Tính năng	Hệ thống phải hỗ trợ theo dõi việc giao và nhận vốn ủy thác từ các tổ chức ủy thác cho HFIC

		Hệ thống phải hỗ trợ việc theo dõi các phát sinh tăng, giảm trong từng nguồn vốn ủy thác
		Hệ thống phải cung cấp cho đầu ra của một loạt dữ liệu đã tính toán liên quan đến các khoản vay
		Hệ thống phải hỗ trợ tất cả các loại hình vay vốn ủy thác
		Hệ thống phải hỗ trợ việc phân loại nợ xấu và các quy tắc xóa nợ linh hoạt
		Hệ thống phải cung cấp cho đầu ra của một loạt dữ liệu đã tính toán liên quan đến các khoản vay
		Hệ thống phải hỗ trợ thiết lập và theo dõi/tra soát các điều kiện giải ngân linh hoạt
		Hệ thống phải hỗ trợ việc quản lý giải ngân trong nhiều giai đoạn
		Hệ thống phải hỗ trợ việc phân loại nợ xấu và các quy tắc xóa nợ linh hoạt
		Hệ thống phải cung cấp các bảng tổng hợp các khoản vay theo hợp đồng/nguồn vốn trong chu kỳ thời gian tương lai để phục vụ cho công tác lập kế hoạch chi tiêu
		Hệ thống sẽ hỗ trợ việc đóng các khoản cho vay, cả đúng hạn, trước hạn và trễ hạn
		Hệ thống phải hỗ trợ tái cơ cấu các khoản vay
		Hệ thống phải duy trì lịch sử khoản vay của khách hàng và cung cấp khả năng download và xem lịch sử tài khoản của khách hàng trong quá trình tạo khoản vay/tài trợ.
		Hệ thống phải cho người dùng tính phí ủy thác/ lãi, phí ủy thác trong lãi (nếu có) tại bất kỳ thời điểm nào
		Hệ thống phải hỗ trợ việc đính kèm tài liệu bằng văn bản (ví dụ: văn bản pháp luật) và chú thích đối với các dự án cho vay/tài trợ cụ thể
		Hệ thống cho phép người dùng đưa dữ liệu từ file Excel vào hệ thống
	Quản lý hồ sơ	Hệ thống phải hỗ trợ việc đính kèm tài liệu bằng văn bản (ví dụ: văn bản pháp luật) và chú thích đối với các dự án cho vay/tài trợ cụ thể
		Hệ thống hỗ trợ xây dựng kho dữ liệu các văn bản luật có thể được tìm kiếm theo loại văn bản, ngày tháng năm ban hành/hiệu lực, đơn vị ban hành hoặc theo từng lĩnh vực
	Báo cáo	Hệ thống phải cung cấp các báo cáo hình thành khoản vay/tài trợ và giải ngân khoản vay/tài trợ cơ bản, bao gồm các báo cáo tổng hợp: Các khoản vay/tài trợ được khởi tạo
		- Các khoản vay/tài trợ được khởi tạo nhưng chưa/không giải ngân - Các khoản vay/tài trợ bị từ chối - Các khoản vay/tài trợ đã giải ngân - Các báo cáo tổng hợp có thể được tạo theo: - Chu kỳ thời gian có thể xác định được - Chi nhánh hoặc khu vực địa lý - Nhóm khách hàng

		Người tạo và phê duyệt
		- Tính số lần giải ngân/thu nợ/gia hạn nợ/chuyển nợ quá hạn - Tính tổng số khoản vay/tài trợ được khởi tạo của từng nguồn vốn Tính tổng số khoản vay/tài trợ mới khởi tạo trong năm
5	Quản lý đầu tư	
	Đối tác	Sơ lược về đối tác: Mã, tên, điện thoại, mã số thuế... Tất cả các thông tin cần quản lý về một đối tác
		Năng lực đối tác: Quy mô Báo cáo tài chính Dự án đã triển khai, trạng thái dự án
		Đại diện: Bảng thông tin đối tác (đính kèm file). Điều lệ/Quy chế tổ chức hoạt động (đính kèm file). Báo cáo tài chính 2 - 3 năm gần nhất (được kiểm toán nếu có).(đính kèm file). Quyết định bổ nhiệm người đại diện theo pháp luật (đính kèm file)
	Dự án	Thông tin sơ lược về dự án Cơ cấu nguồn vốn
		Pháp lý dự án Văn bản hợp tác đầu tư với HFIC (Biên bản ghi nhớ, Thỏa thuận liên danh, hợp đồng) Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư. Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình. Giấy phép xây dựng. Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp (doanh nghiệp dự án do HFIC và đối tác thành lập). Văn bản pháp lý khác
		Kết quả (sản phẩm) Bảng thông tin dự án. Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền. Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền. Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Văn bản thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở công trình. Giấy phép xây dựng. Giấy đăng ký thành lập doanh nghiệp (doanh nghiệp dự án do HFIC và đối tác thành lập). Văn bản pháp lý khác

Thông tin về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi	Sự cần thiết đầu tư và các điều kiện để thực hiện đầu tư xây dựng.
	Dự kiến mục tiêu, quy mô, địa điểm và hình thức đầu tư xây dựng.
	Nhu cầu sử dụng đất và tài nguyên.
	Phương án thiết kế sơ bộ về xây dựng, thuyết minh, công nghệ, kỹ thuật và thiết bị phù hợp.
	Dự kiến thời gian thực hiện dự án.
	Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn, trả nợ vốn vay (nếu có); xác định sơ bộ hiệu quả kinh tế - xã hội và đánh giá tác động của dự án.
	Đánh giá sơ bộ tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.
	Lợi thế đầu tư theo phương thức PPP so với các hình thức đầu tư khác; tác động của việc thực hiện dự án theo phương thức PPP đối với cộng đồng, dân cư trong phạm vi dự án.
	Sơ bộ tổng mức đầu tư; đánh giá sơ bộ phương án tài chính của dự án; dự kiến sử dụng vốn nhà nước trong dự án (nếu có); dự kiến phương thức thanh toán cho nhà đầu tư đối với dự án áp dụng loại hợp đồng BTL, hợp đồng BLT. Dự kiến loại hợp đồng dự án PPP; các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư; cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu
Thông tin về Báo cáo nghiên cứu khả thi	Thiết kế cơ sở được lập để đạt mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng.
	Sự cần thiết và chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư xây dựng, địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất, quy mô công suất và hình thức đầu tư xây dựng.
	Khả năng bảo đảm các yếu tố để thực hiện dự án như sử dụng tài nguyên, lựa chọn công nghệ thiết bị, sử dụng lao động, hạ tầng kỹ thuật, tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu trong khai thác sử dụng, thời gian thực hiện, phương án giải phóng mặt bằng xây dựng, tái định cư (nếu có), giải pháp tổ chức quản lý thực hiện dự án, vận hành, sử dụng công trình và bảo vệ môi trường.
	Đánh giá tác động của dự án liên quan đến việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư; bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, an toàn trong xây dựng, phòng, chống cháy, nổ và các nội dung cần thiết khác.
	Tổng mức đầu tư và huy động vốn, phân tích tài chính, rủi ro, chi phí khai thác sử dụng công trình, đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án; kiến nghị cơ chế phối hợp, chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện dự án.
	Lợi thế đầu tư theo phương thức PPP so với các hình thức đầu tư khác; kết quả tiếp thu ý kiến về tác động của việc thực hiện dự án theo phương thức PPP khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt

		trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh nơi thực hiện dự án, hiệp hội nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực đầu tư. Sự phù hợp của dự án với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch. Tiến độ; thời gian thực hiện dự án bao gồm: thời hạn hợp đồng, thời gian xây dựng công trình đối với dự án có cấu phần xây dựng. Thuyết minh yêu cầu về phương án kỹ thuật, công nghệ, tiêu chuẩn chất lượng của công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng hoặc sản phẩm, dịch vụ công; hồ sơ thiết kế theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật khác có liên quan; liên hệ giữa các dự án thành phần. Loại hợp đồng dự án PPP; phân tích rủi ro và biện pháp quản lý rủi ro của dự án. Các hình thức ưu đãi, bảo đảm đầu tư, cơ chế chia sẻ phần giảm doanh thu. Các nội dung khác có liên quan
	Kết quả (sản phẩm)	Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (đính kèm file). Báo cáo nghiên cứu khả thi (đính kèm file)
6	Quản lý Kinh doanh vốn	
	Yêu cầu nghiệp vụ:	Quản lý số liệu đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp có vốn góp: Vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu, tài sản, nguồn vốn, doanh thu, lợi nhuận, cổ tức chi trả trong năm, số lượng cổ phần sở hữu. Để đáp ứng việc theo dõi số liệu và có báo cáo kịp thời đối với các báo cáo định kỳ (Báo cáo tình hình đầu tư tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh,...) yêu cầu hệ thống tích hợp biểu mẫu số liệu tài chính (P.QLKDV sẽ thiết kế mẫu) cho từng doanh nghiệp → các chuyên viên của Phòng sẽ thực hiện cập nhật số liệu (hàng tháng, hàng quý) trên hệ thống → trên cơ sở dữ liệu do chuyên viên cập nhật hệ thống sẽ điền số liệu vào các báo cáo tổng thể để phục vụ các báo cáo định kỳ Quản lý người đại diện vốn tại các doanh nghiệp: Trước các cuộc họp (HĐQT, ĐHĐCĐ) người đại diện vốn sẽ có văn bản báo cáo xin ý kiến HFIC, trên cơ sở đó, P.QLKDV sẽ có các tờ trình trình cấp có thẩm quyền (tùy theo từng nội dung để trình TGD hoặc HĐTV) để có văn bản chỉ đạo đại diện vốn. Yêu cầu hệ thống thể hiện được các nội dung: i) người đại diện vốn xin ý kiến; ii) các tờ trình nội bộ của P.QLKDV cho cấp có thẩm quyền giải quyết; iii) văn bản chỉ đạo đại diện vốn thực hiện; iv) báo cáo của đại diện vốn sau khi thực hiện chỉ đạo của HFIC; v) Đánh giá của của P.QLKDV (đánh giá việc đại diện vốn thực hiện chỉ đạo, đồng thời ghi nhận các kiến nghị của đại diện vốn (nếu có) để kịp thời xử lý). Khi cần thiết có thể xuất các file đính kèm
	Yêu cầu về tính năng	Hệ thống phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn thông tin, phân quyền cập nhật, xem thông tin theo phân cấp, phân công nhiệm vụ đối với cbnv của Phòng

		Nâng cao công tác quản lý hồ sơ, lưu trữ chặt chẽ, đảm bảo sẵn sàng và chính xác trong các thao tác truy suất dữ liệu Hỗ trợ xây dựng kho dữ liệu các văn bản có thể được tìm kiếm theo loại văn bản, ngày tháng năm ban hành/hiệu lực, đơn vị ban hành hoặc theo từng lĩnh vực (Cho phép đính kèm, lưu file văn bản/ hình ảnh) Hệ thống sẽ thực hiện toàn bộ trên mạng, có thể chỉnh sửa online, đính kèm và trích xuất được các file định dạng excel, word, pdf,... Hiện nay, HFIC đang có 30 khoản đầu tư, yêu cầu hệ thống thể hiện 30 khoản đầu tư, trong từng khoản đầu tư thể hiện được các nội dung yêu cầu để quản lý người đại diện vốn nêu trên. Đồng thời thống kê được trong 6 tháng, 01 năm có bao nhiêu báo cáo xin ý kiến của người đại diện vốn và bao nhiêu văn bản trả lời của HFIC (để phục vụ báo cáo giám sát nội bộ theo yêu cầu của Ban Kiểm toán nội bộ) Ngoài các nội dung kể trên, công việc thường xuyên của Phòng bao gồm các báo cáo định kỳ/đợt xuất, các tổ công tác → yêu cầu có mục riêng để thể hiện các công việc đã làm, khi cần thiết có thể trích xuất
7	Quản lý nhân sự	
	Yêu cầu chung	Có thể nhập liệu trực tiếp trên hệ thống hoặc Cho phép người dùng đưa dữ liệu từ file Excel vào hệ thống Cho phép tìm kiếm thông tin (Tìm kiếm 01 tiêu chí hoặc nhiều tiêu chí cùng lúc).
	Hệ thống/Danh mục	Hệ thống cho phép nhập liệu dữ liệu đầu vào một cách linh động. Khi thay đổi thông tin danh mục phải đảm bảo dữ liệu cũ hoặc dữ liệu đã ra quyết định/ In hồ sơ rồi không thay đổi theo.
	Cán bộ nhân viên	Đồng nhất dữ liệu toàn hệ thống Thông tin cá nhân Hệ thống theo dõi tất cả thông tin liên quan đến CBNV Quá trình làm việc Hệ thống theo dõi được quá trình làm việc của Cán bộ nhân viên Quá trình học vấn, bằng cấp - Hệ thống theo dõi quá trình học vấn của CBNV Khen thưởng/kỷ luật - Hệ thống theo dõi quá trình khen thưởng, kỷ luật của CBNV. Người phụ thuộc Hệ thống cho phép cập nhật thông tin người phụ thuộc để tính toán thuế TNCN. Theo dõi ngày phép
	Hợp đồng lao động	- Hệ thống quản lý các loại hợp đồng khác nhau theo quy định của pháp luật. - Hệ thống cho phép nhập liệu hoặc import excel HĐLĐ . - Thông tin hợp đồng nhập liệu lên hệ thống phải đảm bảo đầy đủ thông tin cơ bản cho việc tính công, tính lương.

		- Hệ thống cho phép đính kèm file hợp đồng scan từ file gốc. - Sau khi hợp đồng được cập nhật thì Thông tin nhân viên cũng xem được thông tin về hợp đồng. CBNV có thể vào thông tin các nhân để theo dõi hợp đồng của bản thân
	Quản lý công	- Hệ thống kết nối với thiết bị chấm công (máy chấm công) hoặc import file excel. - Phòng nhân sự có thể xem được công hàng ngày của CBNV, công tổng hợp của từng CBNV. - Khi có sai sót hoặc cần bổ sung công, phép, công tác thì CBNV bổ sung và gửi quản lý trực tiếp duyệt => hệ thống ghi nhận lại vào bảng công. - Cuối tháng Nhân sự tổng hợp công => hệ thống gửi email hoặc thông báo trên hệ thống cho CBNV.
	Quản lý lương	- Hệ thống tính lương có kết nối với hệ thống quản lý thông tin cán bộ nhân viên để tính lương (theo hệ số lương, thời hạn nâng lương, một số quy định của nhà nước, công ty có liên quan) - Các quy định về hệ số, thời hạn nâng lương hay các quy định của nhà nước có thể thay đổi theo thời gian. - Từ kết quả tính lương hàng tháng được duyệt, trích xuất thông báo lương và gửi đến email cá nhân (HFIC) cho từng cán bộ nhân viên. - Hệ thống hỗ trợ xuất file Excel, PDF...
	Quản lý văn bản	- Hỗ trợ xây dựng kho dữ liệu các văn bản có thể được tìm kiếm theo loại văn bản, ngày tháng năm ban hành/hiệu lực, đơn vị ban hành hoặc theo từng lĩnh vực - Cho phép đính kèm, lưu file văn bản/ hình ảnh.
	Báo cáo	Hệ thống hỗ trợ xem các báo cáo và trích xuất ra file theo đúng biểu mẫu quy định pháp luật: - Thống kê tăng, giảm cán bộ, nhân viên và người lao động: kết xuất báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm (thống kê cho ra số liệu: số liệu đầu kỳ, tăng trong kỳ (tuyển dụng mới, chuyển đến), giảm trong kỳ (chuyển đi, nghỉ hưu, nghỉ việc, từ trần), số liệu cuối kỳ. Lưu ý có cột so sánh với cùng kỳ năm trước và cột tính tỷ lệ %. - Thống kê đội ngũ cán bộ, nhân viên và người lao động: kết xuất báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm (thống kê cho ra số liệu của tất cả các tiêu chí liên quan đến cán bộ, nhân viên và người lao động). Lưu ý có cột so sánh với cùng kỳ năm trước và cột tính tỷ lệ %. - Thống kê kết quả đánh giá chất lượng cán bộ, nhân viên và người lao động hàng năm. - Thống kê khen thưởng/ kỷ luật cán bộ, nhân viên và người lao động hàng năm. - Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động đi nước ngoài. - Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động mới trong năm. - Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động đã nghỉ hưu.

		- Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động đã nghỉ việc. - Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động đã chuyển công tác. - Danh sách cán bộ, nhân viên và người lao động đã từ trần - Hoặc các báo cáo khác theo chỉ đạo
8	Quản lý hồ sơ	
	Hệ thống	Hệ thống có thể cấu hình các mục riêng theo nhu cầu từ lãnh đạo, phòng ban.
	Tính năng	Hồ sơ công văn được cập nhật theo danh mục cấu hình. Công văn thì bao gồm các mục riêng: công văn HFIC, đảng ủy, HĐND (Trong các mục công văn này thì có các folder gồm: văn bản đi và văn bản đến, báo cáo chi tiết tình hình xử lý văn bản đến... của từng mục như hiện nay đối với công văn HFIC) Các văn bản bản đi, đến của Công ty, Hội đồng thành viên, Đảng ủy cần link được với nhau để phục vụ cho việc nhập các văn bản trả lời Cần tích hợp với phần mềm liên thông văn bản của Ủy ban nhân dân TP với phần mềm Soffice văn bản đi và văn bản đến. Các báo cáo liên quan đến tình hình xử lý văn bản đến trong phần mềm văn phòng điện tử (Portal Office) - Các văn bản HFIC trả lời cho văn bản đến, khi xuất Excel vẫn bị lỗi xuất ra đường link. - Báo cáo chi tiết tình hình xử lý văn bản đến vẫn xuất ra chưa phân loại được văn bản của Công ty, Đảng ủy, Hội đồng thành viên - Có thêm thanh công cụ để có những văn bản phòng chủ trì không cần trả lời bằng văn bản hoặc có văn bản đến phải trả lời bằng văn bản, để phòng chủ trì có thể nhập vào và kết thúc đối với những văn bản không cần có văn bản trả lời; đối với văn bản phải trả lời, có thêm thanh công cụ để các phòng ban nhập văn bản trả lời / đường link hoặc ghi chú tình hình xử lý văn bản để TGD nắm trực tiếp online. - Tác vụ tìm kiếm, “Nơi ban hành văn bản” đề xuất có thể chọn 2 hoặc nhiều đơn vị ban hành. Có thêm buổi tập huấn lại cho các trưởng phòng để : nhập vào nội dung tạo công việc, tiến độ hoàn thành và nhập văn bản trả lời / đường link để kết thúc nhiệm vụ được giao chủ trì xử lý văn bản. (hiện chỉ có 1 số phòng ban thực hiện công tác này) Hỗ trợ xây dựng kho dữ liệu các văn bản có thể được tìm kiếm theo loại văn bản, ngày tháng năm ban hành/hiệu lực, đơn vị ban hành hoặc theo từng lĩnh vực - Cho phép đính kèm, lưu file văn bản/ hình ảnh.
	Tra cứu	Hệ thống hỗ trợ tra cứu hồ sơ công văn theo nhiều tiêu chí cùng một lúc: mã hồ sơ/công văn, phòng ban, thể loại, ngày cập nhật... Có thể nghiên cứu phương pháp tra cứu hồ sơ bằng quét mã QR code mã hồ sơ Sau tra cứu có thể xuất file excel danh sách hồ sơ.
9	Quản lý cung ứng – kho	

	Hệ thống	Số liệu tổng hợp chi phí hàng tháng
		Cho phép người dùng đưa dữ liệu từ file Excel vào hệ thống.
		Cho phép tìm kiếm thông tin (Tìm kiếm 01 tiêu chí hoặc nhiều tiêu chí cùng lúc).
	Danh mục	Danh mục văn phòng phẩm: VPP Danh mục thẻ cào: - Thẻ cào Xăng: Xăng CNBV Dịch vụ khác: - Hoa - Nước uống - Bánh, trái cây.. - Mua dụng cụ vệ sinh - Chi phí sửa chữa, bảo dưỡng xe ô tô - Chi phí thay vật tư, thay mực máy photo, fax
	Tính năng	Phiếu đăng ký VPP của các phòng, ban hàng tháng.
		Phiếu đăng ký VPP của các phòng, ban kế hoạch năm (dự trù).
		Quản lý VPP, truy xuất được số liệu và các phiếu sau: + Phiếu đặt hàng VPP + Phiếu nhập kho + Phiếu xuất kho + Kiểm tra số tồn kho + Cập nhật dữ liệu VPP + Truy xuất được số liệu mua hàng tháng, quý, năm
		Chứng từ kế toán, gồm (đính kèm biểu mẫu): - Chi tiền mặt - Đề nghị tạm ứng - Thanh toán tạm ứng - Chuyển khoản - Phiếu nhập kho - Phiếu xuất kho
		THẺ KHO (đính kèm biểu mẫu): Gồm các nội dung: cập nhật, truy xuất số lượng, ngày tháng, phòng ban NHẬP, XUẤT, TỒN. Chi tiết thẻ kho: - VPP - Các loại quà tặng (khăn choàng, cà vạt, sổ tay, túi giấy...)
		Quản lý thẻ cào điện thoại - Truy xuất số lượng mua thẻ cào hàng tháng của CBNV cty (đính kèm biểu mẫu). - Biết được tăng/giảm CBNV hàng tháng.
		Cập nhật, truy xuất và quản lý: Danh sách cán bộ sở ngành, cơ quan, khách hàng, đối tác, ... bên ngoài Công ty làm việc cũng như phục vụ công tác đối ngoại của cty (Bổ sung

		nội dung quản lý danh sách đối tác, khách hàng, các cơ quan, ban ngành.... để thuận tiện trao đổi thư điện tử và công ty tiện liên hệ/kiểm tra để mỗi khi công ty có đợt tặng lịch, quà tặng... các phòng ban không bị trùng lặp (do mỗi đơn vị có thể có quan hệ với nhiều phòng ban của công ty dẫn đến tình trạng người nhận trùng nhiều lần/người không nhận). - Việc nhập dữ liệu, cập nhật thường xuyên họ tên, chức danh, đơn vị công tác... sẽ do các phòng chủ trì cùng thực hiện theo cách thức quy định thống nhất. - Danh sách CBNV cty - Danh sách cán bộ hưu trí
10	Kế toán	
	Tài khoản	Có khả năng tuân thủ chế độ kế toán Việt Nam hiện hành: - Hệ thống tài khoản kế toán và các tài khoản ngoại bảng. Các báo cáo tài chính (Bảng cân đối kế toán, báo cáo lãi/ lỗ, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tài chính) và các báo cáo quy định cho công ty niêm yết (thiết lập chuyên đổi linh hoạt cách trình bày báo cáo theo Thông tư 209/2015/TT-BTC và Thông tư 200/2014/TT-BTC, cũng như các mẫu biểu báo cáo khác theo quy định)
	Công ty	Có khả năng hỗ trợ mô hình đa công ty: - Thiết lập mã công ty và hệ thống tài khoản của các công ty. Thiết lập mã vùng và mã quốc gia cho mỗi công ty Có khả năng truy xuất các dữ liệu sau: số dư, số phát sinh tổng quát, số tiền bất kỳ, các tài khoản, mã hợp đồng, ký hiệu, các báo cáo và các nghiệp vụ ghi nhận thực tế phát sinh chi tiết. Lưu vết người tạo lập, thời gian lập, thời gian cập nhật gần nhất 1 bút toán
	Quản lý đa tiền tệ	Hệ thống hỗ trợ các đơn vị có thể hoạt động trong môi trường đa tiền tệ. Cho phép thiết lập nhiều tỷ giá trung gian để quy đổi giữa các đồng tiền (thông thường 3 đồng tiền) và cho phép quản lý, theo dõi cùng lúc các đồng tiền đó cho tất cả các nghiệp vụ kế toán liên quan, đặc biệt đối với các phân hệ Phải thu, Phải trả Hệ thống cho phép nhập và lưu trữ các bút toán đa tiền tệ, có giao diện để nhập các mã tiền tệ và tỉ giá hối đoái tại thời điểm các bút toán được ghi nhận. Đơn vị triển khai mô tả chi tiết các chức năng hỗ trợ đa tiền tệ của hệ thống đề xuất. Hệ thống cho phép khai báo và nhập các tỉ giá hối đoái vào hệ thống, khi thực hiện các giao dịch liên quan đến ngoại tệ, thông tin tỷ giá thống nhất từ cùng một nguồn. Hệ thống hỗ trợ quản lý các tài khoản với nhiều loại tiền tệ với: - Các chức năng trích/ nhập dữ liệu. Nhu cầu thiết lập tỉ giá chuyển đổi cho mỗi bút toán. Hệ thống hỗ trợ duy trì các thông tin về đơn vị tiền tệ và thành tiền của những bút toán ghi nhận trên sổ cái và sổ chi tiết. Có khả năng báo cáo và lưu vết của các bút toán ghi nhận bằng ngoại tệ.

		Hệ thống có khả năng chuyển đổi báo cáo tài chính sang đơn vị ngoại tệ khác theo yêu cầu của người sử dụng. Hệ thống hỗ trợ đánh giá lại số dư các tài khoản có gốc ngoại tệ tại thời điểm do người sử dụng quy định. Hệ thống có khả năng tính toán lãi/ lỗ do chuyển đổi tiền tệ và ghi nhận vào sổ cái.
	Kỳ kế toán	Khả năng khai báo, quản lý kỳ kế toán theo định nghĩa tùy biến của người dùng. Mỗi công ty con/thực thể tài chính trong hệ thống có thể định nghĩa kỳ kế toán riêng của mình. Hệ thống hỗ trợ kiểm soát đóng, mở kỳ kế toán. Hỗ trợ quản lý các giao dịch kế toán theo từng kỳ kế toán. Hỗ trợ đóng/ mở năm tài chính đối với những kỳ kế toán đặc thù. Hỗ trợ khóa sổ kỳ kế toán độc lập theo từng Công ty/ Chi nhánh thực thể tài chính, theo từng phân hệ, tài khoản. Cho phép khóa dữ liệu trong 1 vùng thời gian nhất định (ví dụ: khóa dữ liệu đến ngày 31/12/2015).
	Hệ thống tài khoản	Hệ thống danh mục tài khoản không giới hạn, có thể tùy ý mở thêm các tài khoản cấp con. Cho phép khai báo nhóm các tài khoản theo chuẩn mực kế toán Việt Nam Cho phép cập nhật việc ghi chép những thông tin chính cần kiểm soát trên tài khoản : - Mã tài khoản - Tên tài khoản - Mô tả - Loại tài khoản (vd: doanh thu, chi phí, tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả ...) - Loại tiền tệ - Hạch toán thuế - Tài khoản đối chiếu (vd: TK kiểm soát của công nợ ...) Hạch toán thủ công hay tự động đối với tài khoản tổng hợp Khả năng hỗ trợ đa tiền tệ trên mỗi tài khoản (đồng tiền hạch toán, đồng tiền trên chứng từ gốc, đồng tiền thanh toán). Khả năng tìm kiếm tài khoản theo tên, mã số và các tiêu chí bất kỳ. Hạch toán có theo khai báo và theo các kỳ kế toán theo công ty, mỗi bộ phận. Hỗ trợ phân quyền cho người sử dụng đến từng tài khoản
	Ghi nhận và kiểm chứng	Hỗ trợ xử lý các bút toán thông thường, các bút toán phát sinh định kỳ, các bút toán cố định và các bút toán đảo. Đặc biệt là đối với các bút toán điều chỉnh, trích trước hoặc là bút toán xảy ra lặp đi lặp lại. Hỗ trợ cho phép kiểm soát việc ghi sổ các bút toán phát sinh trong kỳ trước để đóng kỳ trễ và thực hiện điều chỉnh, cập nhật các bút toán phát sinh cho việc đóng năm tài chính.

		Hỗ trợ cho phép kiểm soát việc ghi nhận các bút toán vào các kỳ tương lai.
		Hỗ trợ ngăn chặn việc ghi nhận các bút toán một vế hoặc các bút toán không cân.
		Hỗ trợ cho phép nhập nhiều dòng bút toán trên một chứng từ ghi sổ. Đơn vị triển khai nên nêu rõ hệ thống đề xuất cho phép tối đa bao nhiêu dòng trên một chứng từ ghi sổ.
		Hỗ trợ trích dữ liệu từ cấp tổng hợp qua các tài khoản sổ cái chi tiết đến dữ liệu nguồn. Ví dụ: Sổ dư/ phát sinh tài khoản được trích dẫn tới các dòng bút toán liên quan đến tài khoản rồi đến chi tiết một bút toán
		Hỗ trợ cập nhật tức thời sổ cái, báo cáo tài chính liên quan với những bút toán được ghi nhận trên các sổ chi tiết. Điều này có nghĩa là mỗi khi một giao dịch được ghi nhận vào sổ chi tiết thì sẽ tự động phát sinh ra một bút toán ghi sổ tương ứng trên sổ cái.
		Hỗ trợ kiểm soát dữ liệu đầu vào trong suốt quá trình nhập liệu: - Bắt buộc hoặc cấm nhập một số trường nhất định. - Hỗ trợ xem các bút toán trước khi ghi sổ. - Hỗ trợ lưu giữ các bút toán trước khi ghi sổ. - Số tham chiếu của chứng từ ghi sổ là tự động phát sinh. - Các chứng từ ghi sổ phải in ra được để phê duyệt trước khi thực hiện ghi sổ trên hệ thống. Hỗ trợ định nghĩa các loại chứng từ ghi sổ khác nhau cho các loại bút toán khác nhau, ví dụ tiền mặt, nợ phải thu, nợ phải trả,...
		Hỗ trợ ngăn chặn việc ghi sổ các bút toán vào các kỳ đã đóng sổ
		Hỗ trợ định nghĩa các tài khoản trung gian hỗ trợ các bút toán nội bộ giữa các đơn vị, chi nhánh và giữa các đơn vị.
		Hỗ trợ kết chuyển sổ dư cuối kỳ của kỳ trước thành sổ dư đầu kỳ của kỳ tiếp theo.
		Liên quan đến các sổ chi tiết, có khả năng hỗ trợ các trường dữ liệu do người sử dụng định nghĩa
		Hệ thống có khả năng nhập các bút toán tay vào sổ cái.
		Hỗ trợ tạo và sao chép các bút toán phát sinh thường xuyên.
		Hỗ trợ cho phép trích nhập dữ liệu từ các nguồn dữ liệu ngoài ví dụ như bảng tính Excel.
		Hệ thống hỗ trợ việc kiểm tra, đối chiếu dữ liệu.
		Khi thực hiện bút toán (các bút toán phát sinh tự động hay thủ công) nhằm cập nhật sổ cái, các bút toán cần được phê duyệt trước khi cập nhật.
		Hệ thống có khả năng ghi nhận bút toán được phát sinh từ nghiệp vụ của các phân hệ khác vào sổ cái một cách riêng lẻ. Hệ thống hỗ trợ kiểm tra các bút toán ghi sổ phát sinh từ các phân hệ khác.
		Hệ thống có khả năng kiểm soát việc ghi nhận bút toán của các công ty con.

		Hệ thống có khả năng ghi nhận các nghiệp vụ có nhiều bút toán nợ và có phát sinh với nhiều tài khoản cùng lúc bằng phương thức tự động phân tách các nhóm phát sinh nợ có theo từng cặp đối ứng.
		Hệ thống có khả năng kết xuất sổ cái với đầy đủ chi tiết các bút toán theo yêu cầu của người sử dụng.
		Hệ thống rà soát và kiểm tra việc phê duyệt đối với các bút toán thủ công (theo dõi, kiểm tra và xử lý việc điều chỉnh số liệu một cách kịp thời).
		Hệ thống hỗ trợ lưu giữ phiên bản cũ sau khi điều chỉnh số liệu kế toán theo biên bản kiểm toán, báo cáo tài chính, biên bản kiểm tra thuế.
		Trong phân hệ kế toán, sổ cái và các sổ phụ có thể có sự khác biệt, hệ thống phát hiện các bút toán không nhất quán giữa sổ cái và sổ phụ.
		Có khả năng phát sinh những bút toán cản trở tự động (ví dụ giữa các công ty thành viên, chi nhánh) đối với sổ cái, hay giữa nợ phải thu, nợ phải trả và sổ cái. - Thiết lập các hướng dẫn xác định các tài khoản nợ, có cho các loại bút toán đặc trưng.
		Tự động tạo các bút toán phản ánh các thay đổi trên sổ cái và sổ chi tiết ở chi nhánh và các công ty thành viên.
Đóng sổ cuối kỳ và báo cáo		Hệ thống có khả năng hỗ trợ người sử dụng trong việc kiểm tra công tác đối chiếu dữ liệu.
		Hệ thống có khả năng ghi nhận các bút toán điều chỉnh vào các thời kỳ mở rộng của niên độ kế toán (có xem xét đến thời gian và ngày chấm dứt niên độ để quyết định ghi nhận các bút toán điều chỉnh này cho các kỳ kế toán tiếp theo hay không).
		Các bút toán thủ công hay tự động hệ thống phát sinh cần tạm ngưng cập nhật sổ cái để sổ cái có thể được điều chỉnh.
		Hệ thống có khả năng hỗ trợ người sử dụng theo dõi riêng các bút toán trích trước, lập dự phòng, các bút toán điều chỉnh... có ảnh hưởng đến lãi & lỗ trong kỳ
		Hệ thống có khả năng hỗ trợ kiểm soát kế hoạch và thực tế để dự báo cho tháng tiếp theo, so sánh nhiều kỳ kế toán với nhau.
		Có khả năng nhắc nhở sắp đến kỳ hạn báo cáo theo thời gian đã được thiết lập sẵn. (Ví dụ: Báo cáo quý sau 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý, Báo cáo Chi cục TCDN vào ngày 20 hàng tháng...)
		Hệ thống có khả năng ghi nhận những bút toán đảo một cách tự động vào kỳ kế toán kế tiếp.
		Hệ thống có khả năng chặn các bút toán cho những hóa đơn bị quá hạn thanh toán, chỉ những người có thẩm quyền mới được hoàn tất những bút toán cho những hóa đơn quá hạn này.
		Hệ thống hỗ trợ theo dõi, soát xét và xử lý việc điều chỉnh số liệu một cách kịp thời (các bút toán thủ công).
		Hệ thống có khả năng khóa/mở sổ theo kỳ, phân hệ. Hệ thống cho phép người sử dụng hiệu chỉnh các trường tham chiếu/ diễn giải của chứng từ.

	Thuế	Hệ thống cho phép tự động phát sinh các bút toán về thuế VAT.
		Hệ thống có khả năng định nghĩa thuế suất của hoá đơn và có thể lưu trữ thông tin này trên hệ thống.
		Hệ thống có khả năng truy xuất chi tiết các thông tin thuế năm trước.
		Hệ thống hỗ trợ các công cụ hỗ trợ rút trích dữ liệu nhanh từ hệ thống.
		Hệ thống có khả năng hỗ trợ tất cả các yêu cầu kế toán thuế giá trị gia tăng (GTGT) liên quan đến việc mua/bán hàng hóa trong nước và nước ngoài. Đồng thời, hệ thống hỗ trợ việc thống kê thuế đầu vào và đầu ra các hóa đơn GTGT.
		Hệ thống cho phép kết nối được số liệu với chương trình khai thuế của Cục thuế để in các biểu khai thuế theo quy định Nhà nước một cách tự động.
		Luật thuế, các quy định và báo cáo của cơ quan thuế thường thay đổi, vì vậy hệ thống cần phải cho phép sự chuyển đổi, chỉnh sửa mẫu biểu báo cáo được dễ dàng.
		Hệ thống có khả năng chuẩn bị các dữ liệu cần thiết để Phòng Kế toán cung cấp thông tin và in tờ khai thuế GTGT, TNCN, TNDN theo quy định Kế toán Việt Nam. Cho phép xuất nhanh tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước của HFIC và toàn hệ thống (chi tiết cho từng DNTV) bao gồm: thuế và các khoản phải nộp đầu kỳ và cuối kỳ, số phải nộp và số đã nộp (chi tiết từng loại thuế).
		Khả năng in báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn (trong trường hợp sử dụng hoá đơn tự in).
	Truy xuất thông tin	Hệ thống có thể hỗ trợ truy xuất và tìm kiếm nhanh một danh mục dữ liệu bằng 01 con số, 01 đoạn ký tự có chứa trong diễn giải của danh mục dữ liệu.
		Các báo cáo chuẩn của hệ thống đều hỗ trợ tính năng xuất ra excel
	Báo cáo	Hệ thống có khả năng xuất báo cáo tài chính ra Excel (chẳng hạn như: báo cáo kết quả kinh doanh, bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, các chỉ tiêu thuyết minh BCTC, báo cáo thuế, báo cáo nguồn vốn, báo cáo công nợ...).
		Hệ thống có khả năng xuất báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), cách trình bày theo TT 209/2015/TT-BTC và cả TT 200/2014/TT-BTC.
		Hệ thống giúp loại những tài khoản không sử dụng ra khỏi các báo cáo.
		Khả năng cung cấp các loại báo cáo như sau: - Phân tích chi tiết các bút toán. - Bảng cân đối thử chi tiết. Bảng cân đối thử tổng hợp.
	Nợ Phải thu	

Dữ liệu khách hàng	Hệ thống có khả năng khai báo địa chỉ và những thông tin khác về khách hàng. (Khách hàng được nêu trong phân hệ này bao gồm khách hàng, đối tượng đầu tư, khách hàng vay tiền và các đối tượng ghi nhận nợ phải thu khác).
	Hệ thống có khả năng nhập thông tin chi tiết và sự tính toán về thuế, cũng như cho phép nhập thuế VAT cho khách hàng.
	Hệ thống có khả năng nhập phương thức thanh toán cho mỗi khách hàng.
	Hệ thống có khả năng nhập điều khoản thanh toán cho mỗi khách hàng.
	Hệ thống có khả năng báo lỗi khi dữ liệu khách hàng được ghi nhận nhiều lần hoặc không được phép.
	Hệ thống có khả năng tạo ra hệ thống phân loại khách hàng.
	Hệ thống có khả năng xuất danh sách chi tiết theo từng phân loại khách hàng.
	Hệ thống có khả năng xóa thông tin về khách hàng khi được phép.
	Hệ thống có khả năng xuất báo cáo về những thay đổi trong dữ liệu khách hàng
	Hệ thống có khả năng xuất những báo cáo về khách hàng mới.
	Hệ thống có khả năng xuất báo cáo về các trường dữ liệu chuẩn bắt buộc của khách hàng.
	Hệ thống có khả năng chia sẻ dữ liệu chuẩn nhằm tránh tình trạng bị trùng khớp/dư thừa.
	Hệ thống hỗ trợ người sử dụng thay đổi thông tin của khách hàng.
Quy trình ghi nhận nợ phải thu	Hệ thống có khả năng cập nhật dữ liệu từ các khoản vay của khách hàng, dự án, tín dụng ... để theo dõi nợ.
	Hệ thống cho phép nhập các khoản đầu tư theo đối tượng để theo dõi đầu tư và ngày thu hồi
	Hệ thống cho phép nhập các khoản phải thu khác như tạm ứng cá nhân, phải thu khác
	Hệ thống có khả năng xuất báo cáo công nợ khách hàng theo đơn vị nguyên tệ thanh toán và tiền tệ hạch toán là VNĐ.
	Hệ thống có khả năng theo dõi công nợ theo từng hợp đồng, từng công ty, từng chi nhánh, từng vùng miền...
	Hệ thống có khả năng theo dõi công nợ cho những khách hàng đồng thời là nhà cung cấp (trường hợp cần trừ công nợ vào cuối tháng và trường hợp không cần trừ công nợ).
	Hệ thống có khả năng quản lý phiếu giảm trừ công nợ.
	Hệ thống có khả năng quản lý hạn mức tín dụng, các điều khoản thanh toán cho những khoản nợ và cảnh báo cho người sử dụng khi hạn mức tín dụng bị vượt.
	Hệ thống có khả năng xuất báo cáo tuổi nợ phải thu gửi tới bộ phận và các trưởng phòng có liên quan.

		Hệ thống có khả năng thông báo những khoản nợ xấu.
Quy trình xử lý thu tiền		Hệ thống có khả năng cho phép người sử dụng được cấp quyền có thể chấp nhận và xử lý các khoản phải thu bằng tiền mặt hay phương thức được công nhận khác theo nhu cầu.
		Hệ thống có khả năng tự động cản trừ các khoản nợ phải thu với các khoản tạm ứng trước hay trả trước.
		Hệ thống có khả năng hỗ trợ quản lý thời hạn thanh toán tạm ứng và tính lãi cho các khoản tạm ứng quá hạn.
		Hệ thống có khả năng treo những khoản thu chưa được xác định vào các tài khoản treo và loại bỏ tài khoản treo sau khi tìm ra khách hàng và phân bổ những khoản tiền thu chưa xác định vào tài khoản phù hợp.
		Hệ thống có khả năng phân bổ tiền thu cho các hoá đơn dựa trên giá trị và số hóa đơn
		Hệ thống có khả năng ghi nhận việc thu hồi nợ tương ứng với các khoản nợ phải thu.
		Hệ thống có khả năng thông báo các khoản nợ đến hạn.
		Hệ thống có khả năng so khớp các khoản thu trực tiếp với các hóa đơn và các khoản phải thu.
		Hệ thống có khả năng in báo cáo thể hiện các khoản thu đã được cản trừ và chưa được cản trừ với các hóa đơn.
		Hệ thống có khả năng định nghĩa tuổi công nợ phải thu một cách linh hoạt và thiết lập dấu hiệu để thông báo về số nợ quá hạn.
		Hệ thống có thể tính lãi đối với các khoản phải thu quá hạn và in giấy báo nợ.
Quy trình xử lý các điều chỉnh		Hệ thống có khả năng điều chỉnh (với các giới hạn điều chỉnh được thiết lập tùy theo người sử dụng) và phê chuẩn các yêu cầu điều chỉnh.
		Hệ thống có khả năng ghi nhận và điều chỉnh thời hạn trả nợ, lãi suất có thể thay đổi nhiều lần trong một kỳ và trong kỳ có thể theo dõi biến động lãi suất.
		Hệ thống có khả năng đánh giá lại các số dư nợ có gốc ngoại tệ khác nhau.
Quy trình đóng sổ cuối kỳ		Hệ thống có khả năng cung cấp báo cáo nợ theo khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào
		Hệ thống có khả năng xuất báo cáo chi tiết những khoản thanh toán theo từng khách hàng.
		Hệ thống có khả năng báo cáo số liệu thống kê thu hồi nợ theo từng khách hàng trong suốt chu kỳ báo cáo.
Thông tin chung		Hệ thống có khả năng ghi nhận việc thu tiền của khách hàng.
		Hệ thống có khả năng vô hiệu hóa những khách hàng theo yêu cầu.
		Hệ thống có khả năng tạo các bút toán định kỳ do người sử dụng thiết lập.
	Nợ Phải trả	

Thông tin khách hàng phải trả, nhà cung cấp	Hệ thống có khả năng thể hiện tình trạng nhà cung cấp như hiện đang có giao dịch/ngừng giao dịch, và ngăn chặn giao dịch với các nhà cung cấp nằm trong danh sách đen (Blacklist).
	Hệ thống có khả năng hỗ trợ chức năng nhà cung cấp vãng lai và thiết lập giá trị thực hiện giao dịch cao nhất có thể chấp nhận.
	Hệ thống có khả năng theo dõi giao dịch nhà cung cấp với thông tin tỷ lệ thuế VAT trên hóa đơn.
	Nếu người bán đồng thời cũng là khách hàng, hệ thống có khả năng hỗ trợ thông tin nhằm thống nhất với dữ liệu phân hệ nợ phải thu.
	Hệ thống có khả năng theo dõi chi tiết về người lao động bao gồm phương pháp chi trả lương, thông tin ngân hàng, địa chỉ tạm trú, tên người chi trả liên quan đến người lao động.
	Hệ thống hỗ trợ kết nối với các chương trình ngoài để lấy số liệu (ví dụ như số liệu lương, thông tin thu nhập, ...).
	Hệ thống cho phép người sử dụng thiết lập và quản lý cấu trúc mã nhà cung cấp, mã nhân viên với ít nhất là 12 ký tự (bao gồm cả chữ (A-Z), số, và các ký tự thông dụng (gạch ngang, chấm)).
Quy trình luân chuyển chứng từ	Hệ thống cho phép nhập các khoản tiền vay, huy động, phát hành trái phiếu, nhận ủy thác ... dưới dạng phải trả theo từng đối tượng, từng khoản tiền nhận về, ngày phải trả.
	Hệ thống có khả năng nhập hóa đơn, phiếu giảm trừ công nợ, yêu cầu thanh toán, các khoản thanh toán thông qua chứng từ tham chiếu (phiếu nhận hàng, đơn mua hàng, phiếu nhận hàng, hóa đơn thanh toán, v.v.).
	Hệ thống có khả năng tự động kiểm tra phát hiện các hoá đơn trùng từ đối tượng phải trả. Sau đó cảnh báo và đưa ra các tùy chọn để xử lý tiếp như không thanh toán, chờ xử lý, loại bỏ 01 hoá đơn....
	Hệ thống có khả năng cập nhật dữ liệu theo thời gian thực tế đối với các phân hệ khác khi tài khoản phải trả được cập nhật.
	Hệ thống có khả năng tạm ngưng các khoản phải trả đang xử lý dở dang và thông báo đến các cá nhân thích hợp nhằm kiểm soát và giải quyết vấn đề.
	Hệ thống cho phép ghi nhận được các loại chứng từ bao gồm hóa đơn điều chỉnh giảm, hóa đơn điều chỉnh tăng.
	Hệ thống có khả năng in phiếu chi.
	Hệ thống cho phép hạch toán chi phí phát sinh ứng đối ứng với công nợ phải trả.
	Hệ thống cho phép sửa tài khoản phải trả gắn với đối tượng công nợ phải trả.
Quy trình chi trả	Hệ thống có khả năng thiết lập phân cấp phê duyệt thanh toán trên phần mềm và cho phép các chi trả được tiến hành bởi những người sử dụng thích hợp.
	Hệ thống có khả năng tự động lập và gửi báo cáo về dự tính và tiến hành thanh toán tới người thích hợp.

	Hệ thống có khả năng hỗ trợ nhiều hình thức thanh toán (bằng cách kiểm tra hồi phiếu, tiền mặt, ủy nhiệm chi, ...).
	Hệ thống có khả năng ghi sử dụng chỉ định ngân hàng cụ thể cho việc thanh toán các hóa đơn của từng nhà cung cấp và gửi các ủy nhiệm chi theo yêu cầu.
	Hệ thống có khả năng lựa chọn thanh toán được thực hiện cho các khoản chưa được chi trả.
	Hệ thống có khả năng tạo các báo cáo mô tả danh sách các thanh toán được tiến hành thanh toán.
	Hệ thống có khả năng kiểm tra tính phù hợp tất cả các thanh toán trên báo cáo (theo khách hàng/ngày/ngân hàng/hình thức thanh toán, v.v.).
	Hệ thống có khả năng không cho phép thanh toán nhằm kiểm tra, làm rõ lý do không thanh toán.
	Hệ thống có khả năng in biên bản đối chiếu công nợ để gửi đến các nhà cung cấp, khách hàng phải trả.
	Hệ thống cho phép khấu trừ thanh toán giữa phải thu và phải trả.
	Hệ thống có khả năng ghi nhận các bút toán phát sinh chênh lệch tỷ giá.
	Hệ thống có khả năng truy tìm thông tin từ thông tin tổng quát đến thông tin chi tiết (chức năng drill-down).
	Hệ thống có tính năng in báo cáo công nợ theo ngày trên hóa đơn hoặc theo phương thức thanh toán, ...
	Hệ thống quản lý tất cả các bút toán ghi nhận từ lúc tạm ứng, hoàn trả, cân trừ các chi phí cho nhân viên và cho các hóa đơn mua hàng.
	Hệ thống hỗ trợ đối chiếu công nợ hằng ngày.
	Hệ thống có khả năng quản lý các hợp đồng tín dụng theo nhiều thời hạn như là ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, đồng thời phải có chức năng cảnh báo khi đến kỳ thanh toán hợp đồng tín dụng.
	Hệ thống hỗ trợ tính lãi vay các hợp đồng tín dụng.
	Hệ thống hỗ trợ điều chỉnh các khoản đặt cọc, xử lý các khoản trả trước và bù trừ các khoản đặt cọc/ trả trước theo hoá đơn.
	Hệ thống có khả năng xóa nợ các chứng từ dư nợ do chênh lệch làm tròn số khi thanh toán.
	Hệ thống có khả năng thay đổi thời hạn thanh toán trên hóa đơn.
	Hệ thống có khả năng tính thuế VAT đầu vào theo mặt hàng, theo đối tượng phải trả, theo từng hoá đơn.
	Hệ thống có khả năng thanh toán 1 hóa đơn theo nhiều đợt.
	Hệ thống có khả năng lập chứng từ ghi nợ và giảm trừ công nợ phải trả.
	Hệ thống có khả năng quản lý các khoản phải trả khác như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đoàn phí công đoàn,
	Hệ thống có hỗ trợ truy xuất công nợ theo từng cổ đông hoặc nhân viên, theo từng loại tiền trong những khoảng thời gian được xác định bởi người sử dụng.

		Hệ thống có khả năng lập và duyệt các chứng từ tạm ứng (chi/hoàn) cho từng nhân viên/đối tượng tạm ứng. Đồng thời quản lý các khoản tạm ứng này theo nhân viên, đối tượng tạm ứng và theo các loại tiền tệ khác nhau cho từng đối tượng. Trong trường hợp trả hàng mua cho nhà cung cấp, hệ thống phải hỗ trợ ghi nhận giảm công nợ.
	Báo cáo và đóng sổ	Hệ thống có khả năng đưa ra những báo cáo các khoản phải trả theo tuổi nợ, bảng tổng hợp số dư công nợ theo tài khoản/ đối tượng. Hệ thống có khả năng đưa ra những báo cáo trong kỳ hiện tại hay theo kỳ bất kỳ về số dư và thông tin chi tiết tạm ứng. Hệ thống có khả năng in ra danh sách của tất cả các điều chỉnh được phát sinh trong quá trình rà soát (file Excel). Hệ thống cho phép giải quyết các sai sót do sự khác biệt giữa sổ phụ với sổ cái bằng cách tạo các bút toán thủ công để hiệu chỉnh sự chênh lệch này. Hệ thống cho phép khóa sổ phụ các khoản phải trả theo yêu cầu người sử dụng. Hệ thống có khả năng mở kỳ kế toán mới và mở đầu quy trình tài khoản phải trả theo tháng mới theo yêu cầu người sử dụng. Hệ thống có khả năng đối chiếu số dư phải trả trên bảng cân đối thử với số dư phải trả trong sổ chi tiết. Hệ thống có khả năng trình bày các hóa đơn không liên kết với đơn mua hàng, hoặc các hóa đơn mà số tiền không tương thích với đơn mua hàng. Hệ thống có khả năng xử lý khi mua hàng không nhập kho (ví dụ như mua dịch vụ). Hệ thống có khả năng xử lý những thanh toán khẩn cấp (thanh toán rồi mới thực hiện các bước mua hàng). Hệ thống có khả năng in báo cáo với tài khoản đối ứng. Hệ thống có khả năng đối chiếu tài khoản phải trả với phân hệ mua hàng và chỉ ra tất cả các hóa đơn không tương thích với đơn mua hàng (về loại hàng hóa).
	Tài Sản cố định	
	Dữ liệu chính	Hệ thống hỗ trợ duy trì các thông tin liên quan đến tài sản cố định bao gồm: Loại tài sản, nhóm tài sản, mã tài sản, ngày mua, ngày vốn hóa, ngày bắt đầu trích khấu hao, phương pháp tính khấu hao, thời hạn sử dụng, nguyên giá, khấu hao lũy kế, giá trị còn lại, tình trạng tài sản (ví dụ như cầm cố, vay đầu tư, thế chấp, ...). Hệ thống hỗ trợ phân loại tài sản cố định theo yêu cầu của VAS và yêu cầu của doanh nghiệp. Yêu cầu đơn vị triển khai đưa ra tiêu chí phân loại khác. Hệ thống hỗ trợ thiết lập các tài khoản mặc định để ghi nhận nguyên giá, khấu hao lũy kế, chi phí khấu hao. Có khả năng kiểm soát dữ liệu chuẩn tập trung .

		Cho phép thay đổi thời gian tính khấu hao.
		Cho phép tạo các tài sản con của tài sản mẹ, những tài sản có quan hệ phụ thuộc và phân cấp tài sản.
Các giao dịch về tài sản cố định	Hệ thống hỗ trợ theo dõi hiện trạng của tài sản cố định: Bộ phận, phòng ban, người sử dụng, tình trạng hiện tại, mức độ được bảo hiểm, ...	Hệ thống cho phép tạo bút toán điều chỉnh tay cho tài sản thừa/thiếu sau kiểm kê.
		Hệ thống hỗ trợ tự động cập nhật tài sản thanh lý vào sổ cái.
		Hệ thống hỗ trợ tự động cập nhật lời lỗ từ thanh lý tài sản cố định vào sổ cái
		Hệ thống hỗ trợ ghi nhận việc hết hiệu lực đối với những tài sản đã thanh lý.
		Hệ thống hỗ trợ tự động hạch toán thuế đầu ra (nếu có) liên quan đến việc thanh lý TSCĐ (tài khoản doanh thu có gắn mã thuế đầu ra).
		Hệ thống hỗ trợ theo dõi các thông tin liên quan đến tài sản mua mới: Mua ngoài, kết chuyển từ xây dựng cơ bản, điều chuyển nội bộ, trao đổi với công ty bên ngoài, góp vốn liên doanh, hay các nguồn khác.
		Hệ thống hỗ trợ ghi tăng tài sản khi giao dịch mua mới tài sản cố định được thực hiện.
		Hệ thống hỗ trợ theo dõi chi phí sửa chữa, bảo dưỡng tài sản cố định, cho phép so sánh số kế hoạch dự trù và chi phí thực tế.
		Hệ thống hỗ trợ thực hiện vốn hóa tài sản và đồng thời tất toán các khoản đã ứng trước cho nhà cung cấp.
		Hệ thống hỗ trợ điều chuyển tài sản cố định giữa các công ty/phòng ban/người sử dụng và vẫn giữ các thông tin liên quan đến tài sản (nguyên giá, khấu hao lũy kế, giá trị còn lại, năm khấu hao còn lại, các thông tin khác).
		Hệ thống hỗ trợ ghi nhận tăng TSCĐ hàng loạt. Hệ thống hỗ trợ ghi nhận tăng TSCĐ hàng loạt một cách tự động dựa vào thông tin hóa đơn thanh toán trong phân hệ công nợ phải trả.
		Hệ thống hỗ trợ ghi nhận đánh giá lại tài sản cố định và tự động ghi nhận tăng/giảm do đánh giá lại tài sản. Đơn vị triển khai cần mô tả các trường hợp đánh giá lại mà hệ thống có thể hỗ trợ.
		Hệ thống có khả năng lưu lại lịch sử điều chuyển tài sản và cập nhật thông tin, tình trạng của tài sản đó tại các công ty/ phòng ban/ đơn vị.
		Hệ thống hỗ trợ tự động cập nhật bút toán giao dịch tài sản cố định giữa các công ty thành viên vào sổ cái.
		Hệ thống hỗ trợ hạch toán tự động thuế đầu vào liên quan đến việc mua tài sản.
		Hệ thống có khả năng theo dõi trị giá thanh toán của mỗi kỳ liên quan đến tài sản thuê tài chính.
		Hệ thống cho phép chuyển đổi TSCĐ thành công cụ dụng cụ.
	Khấu Hao	Hệ thống hỗ trợ áp dụng phương pháp theo dõi và phân bổ chi phí khấu hao theo trung tâm chi phí (cost center) cho từng tài sản.

		Hệ thống hỗ trợ phương pháp tính khấu hao theo yêu cầu của VAS (hiện tại đang thực hiện khấu hao theo đường thẳng).
		Hệ thống hỗ trợ nhiều phương pháp tính khấu hao theo yêu cầu người sử dụng và cho phép thay đổi phương pháp tính khấu hao (ví dụ như các phương pháp đường thẳng, giảm dần, tự định nghĩa, ...)
		Hệ thống hỗ trợ tự động tính khấu hao và cập nhật vào phân hệ quản lý sổ cái theo kỳ đóng sổ tháng.
		Hệ thống hỗ trợ tự động thay đổi phân bổ chi phí khấu hao khi tài sản được luân chuyển.
		Hệ thống hỗ trợ cho phép nhập/điều chỉnh chi phí khấu hao khi cần thiết theo yêu cầu người sử dụng.
		Hệ thống hỗ trợ tính khấu hao tài sản linh hoạt: Khấu hao theo ngày, khấu hao vào kỳ sau, ...
		Hệ thống cho phép tính khấu hao theo một loại sổ sách kế toán hoặc nhiều loại sổ sách kế toán.
		Hệ thống cho phép quản lý những tài sản không khấu hao.
		Hệ thống hỗ trợ dự báo được chi phí khấu hao trong khoảng thời gian nhất định.
	Tìm kiếm thông tin	Cho phép xem tất cả các thông tin liên quan đến tài sản cố định từ tổng hợp tới chi tiết.
		Cho phép truy xuất lịch sử của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tài sản cố định.
		Hệ thống hỗ trợ xem thông tin tài sản theo từng cấp độ. Ví dụ như công ty, chi nhánh, v.v.
		Hệ thống hỗ trợ theo dõi và phân bổ công cụ dụng cụ có giá trị và thời gian phân bổ do người sử dụng quy định.
		Hệ thống cung cấp báo cáo tăng/giảm tài sản.
		Hệ thống cung cấp báo cáo các bút toán điều chỉnh.
		Hệ thống cung cấp báo cáo luân chuyển tài sản.
		Hệ thống cung cấp báo cáo theo loại tài sản.
		Hệ thống cung cấp báo cáo tài sản ngừng khấu hao.
		Hệ thống cung cấp báo cáo chi tiết/ tổng hợp khấu hao tài sản cố định.
		Hệ thống hỗ trợ theo dõi/xuất danh sách tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn đang sử dụng.
		Hệ thống hỗ trợ in ra báo cáo so sánh hiện trạng tài sản cố định sau khi cập nhật thông tin kiểm kê tài sản cố định vào hệ thống.
		Hệ thống hỗ trợ báo cáo tài sản thiếu/thừa sau kiểm kê.
		Hệ thống hỗ trợ các báo cáo bảo trì và bảo hiểm tài sản, báo cáo tài sản thể chấp/ thuê tài chính.
	Quản lý dòng tiền	Hệ thống có khả năng lưu giữ và cập nhật lại giấy báo có/ giấy báo nợ của ngân hàng mỗi ngày để theo dõi và thông báo tới các cá nhân có trách nhiệm.

		Hệ thống có khả năng tham chiếu các khoản phải thu bằng tiền mặt, séc hoặc phiếu chuyển tiền với hóa đơn phù hợp cùng với chi tiết các khoản phải thu như: thông tin khách hàng, thu cho hợp đồng nào, hóa đơn nào.
		Hệ thống có khả năng cập nhật trực tiếp vào sổ cái đối với các giao dịch bằng tiền
		Hệ thống có khả năng nhập chứng từ/ tiền mặt/ séc vào sổ cái.
		Hệ thống có khả năng hỗ trợ việc ghi nợ trực tiếp, in ủy nhiệm chi và chuyển đến các cá nhân có thẩm quyền phê duyệt.
		Hệ thống có khả năng gắn kết các khoản phải chi với giấy ghi nợ trực tiếp/giấy ủy nhiệm chi và hóa đơn thanh toán.
		Hệ thống có khả năng tự động gửi các yêu cầu thanh toán bằng quỹ tiền mặt tới cấp thẩm quyền để phê duyệt.
		Hệ thống hỗ trợ người sử dụng lựa chọn tài khoản ngân hàng nào để tiến hành việc thanh toán và có khả năng kết nối ngân hàng để thực hiện nghiệp vụ chuyển tiền cho các tài khoản này.
		Hệ thống có khả năng phân bổ các khoản thanh toán tới đúng đối tượng thanh toán.
		Hệ thống có khả năng kiểm tra tất cả các thanh toán đã được thực hiện hay chưa.
		Hệ thống có khả năng kiểm soát việc chi trả lãi vay và vốn vay dài hạn, hỗ trợ đối chiếu các khoản vay hàng tháng.
		Hệ thống có khả năng lưu giữ những điều kiện của ngân hàng để giảm thiểu lãi phải trả và gia tăng lãi phải thu.
		Hệ thống có khả năng cập nhật sổ phụ trực tuyến của ngân hàng để phục vụ cho việc đối chiếu tự động. Hệ thống cho phép nhập dữ liệu vào hệ thống bằng cách đổ dữ liệu từ báo cáo thu chi của ngân hàng.
		Hệ thống hỗ trợ đối chiếu các khoản thu/trả từ tập tin của hệ thống ngân hàng và cho phép người sử dụng xử lý các khoản lệch khi đối chiếu. Hệ thống có khả năng tìm ra các khoản đã được đối chiếu và chưa được đối chiếu. Các khoản chênh lệch được gửi đến cá nhân có thẩm quyền.
		Hệ thống cho phép dự đoán dòng tiền trên cơ sở thường xuyên của từng từng đơn vị. Hệ thống hỗ trợ theo dõi các chứng từ gốc dùng trong dự báo dòng tiền.
	Báo cáo	Hệ thống hỗ trợ cung cấp báo cáo dòng tiền dựa trên tiêu chí cụ thể từng người sử dụng (thời gian báo cáo, loại tiền, v.v...).
		Hệ thống hỗ trợ cung cấp báo cáo toàn bộ và từng phần của những khoản thu và chi theo từng loại, từng khu vực hoặc từng công ty con.
		Hệ thống cho phép xuất báo cáo về số dư tài khoản tiền gửi và kèm theo chi tiết của từng nghiệp vụ.
		Hệ thống hỗ trợ lập báo cáo tài chính hợp nhất Công ty mẹ và các Công ty con, công ty liên doanh, liên kết.

	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở: - BCTC của Công ty mẹ (HFIC) từ hệ thống CICMS triển khai - BCTC Công ty con up lên hệ thống Danh sách các giao dịch cần điều chỉnh tăng/giảm tổng hợp theo các chỉ tiêu BCTC . Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về việc "Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất", cụ thể: - Hợp cộng các chỉ tiêu báo cáo tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả kinh doanh) - Thực hiện các điều chỉnh liên quan đến các giao dịch nội bộ dựa trên danh sách các điều chỉnh nội bộ tổng hợp theo chỉ tiêu trên BCTC. Trình bày lại BCTC hợp nhất.
--	----------------------------	---

PHỤ LỤC 2**Thư Báo giá***(Kèm theo Công văn số 1401/ĐTTC-CNTT ngày 18 tháng 8 năm 2025)***[Tên nhà cung cấp]**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 8 năm 2025***BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

Tên nhà cung cấp:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Điện thoại:

Email:

Căn cứ Thư mời chào giá của HFIC, [Tên nhà cung cấp] gửi đến HFIC bảng báo giá như sau:

1. Báo giá

STT	Chức năng	Số tiền
1.	Quản lý tín dụng	
2.	Quản lý kế hoạch	
3.	Quản lý thẩm định	
4.	Quản lý vốn ủy thác	
5.	Quản lý đầu tư	
6.	Quản lý Kinh doanh vốn	
7.	Quản lý nhân sự	
8.	Quản lý hồ sơ	
9.	Quản lý cung ứng – kho	
10.	Kế toán	
11.	Khác (nếu có) Mô tả:	
	Cộng	
	Thuế GTGT	
	Tổng cộng	

Báo giá trên đã bao gồm thuế, lệ phí và tất cả các chi phí liên quan.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng ... ngày (tính từ ngày 29/8/2025).

3. Chúng tôi cam kết bảo đảm:

a) Yêu cầu về tính tương thích:

.....(đơn vị cung cấp ghi đề xuất về tính tương thích)

b) Yêu cầu về bảo mật:

.....(đơn vị cung cấp ghi đề xuất về bảo mật)

c) Yêu cầu về tiến độ triển khai dự án:

.....(đơn vị cung cấp ghi đề xuất về thời gian triển)

Đại diện hợp pháp của đơn vị cung cấp
(Ký, ghi họ tên, đóng dấu)